

Bản tin

về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 12/2025

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 được Quốc Hội chính thức thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, hiệu lực từ 01/07/2026.
- Luật số 149/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng 2025.
- Thông tư 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.
- Nghị định 320 /2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Công văn 4447/CT-CS ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng
- Công văn 4500/CT-CS ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với khoản thu không liên quan đến bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ
- Công văn 4512/CT-CS ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh tại khu vực cách ly quốc tế
- Công văn 5487/CT-CS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp thanh toán trả chậm, trả góp
- Công văn 1539/CT-CS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về trả lãi tiền vay cho cổ đông

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 được Quốc Hội chính thức thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, hiệu lực từ 01/07/2026

Chính thức hộ kinh doanh có doanh thu dưới 500 triệu đồng/năm không phải đóng thuế từ 2026.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 với 4 Chương, 30 Điều.

Tại Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, Quốc hội chốt ngưỡng doanh thu chịu thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là 500 triệu đồng/năm, và cho trừ mức này trước khi tính thuế theo tỉ lệ trên doanh thu. Đồng thời điều chỉnh mức doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng tương ứng lên 500 triệu. Theo đó những hộ kinh doanh, cá nhân có doanh thu dưới ngưỡng này sẽ không phải đóng thuế.

Trước đó, tại dự thảo Luật Thuế TNCN (sửa đổi) đề xuất quy định về mức doanh thu của cá nhân kinh doanh không phải chịu thuế TNCN là từ 200 triệu đồng/năm trở xuống, tương tự như quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024.

Tuy nhiên, mức ngưỡng doanh thu không chịu thuế này là quá thấp so với thực tiễn kinh doanh và không bảo đảm sự công bằng khi so sánh với mức thu nhập của người làm công ăn lương được giảm trừ gia cảnh.

Do đó, Chính phủ đã đề nghị điều chỉnh từ 200 triệu đồng/năm lên 500 triệu đồng/năm. Đồng thời, mức 500 triệu đồng/năm này cũng là mức được trừ trước khi nộp thuế (tức hộ kinh doanh không phải đóng

thuế trên toàn bộ doanh thu).

Qua đó, sẽ góp phần giảm đáng kể nghĩa vụ thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh. Theo ước tính của cơ quan thuế, tổng số thuế giảm nghĩa vụ thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh khoảng 11.800 tỷ đồng/năm.



Được tính thuế trên phần lãi

Ngoài ra, một điểm đáng lưu ý khác của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 là bổ sung phương pháp tính thuế trên phần lãi đối với hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm đến 3 tỷ đồng. Áp dụng thuế suất 15% tương tự như thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có doanh thu dưới 3 tỷ đồng/năm. Đồng thời, quy định các cá nhân này được lựa chọn phương pháp tính thuế theo tỉ lệ trên doanh thu hoặc theo thu nhập.

Trường hợp các hộ, cá nhân kinh doanh không xác định được chi phí đầu vào thì vẫn được nộp thuế

theo tỷ lệ trên doanh thu đã trừ đi mức 500 triệu đồng trước khi tính thuế.

Luật số 149/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 số 48/2024/QH15

1. Nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT lên 500 triệu đồng đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Trước đây, tại khoản 25 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 quy định hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu hằng năm từ 200 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Với quy định mới tại điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 quy định như sau:

"Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí."

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Như vậy, Luật sửa đổi bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 đã nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT từ 200 triệu đồng lên 500 triệu đồng đối với hộ, cá nhân kinh doanh.



2. Bổ sung trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

Trước đây, tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 quy định phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Với quy định mới tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 quy định như sau:

"Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu."

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các

sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

3. Quy định lại thuế suất GTGT của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu

Trước đây, tại khoản 5 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 quy định sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản.

Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.



Với quy định mới tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 2025

có sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 như sau:

"Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất thì áp dụng mức thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó."

4. Bãi bỏ một số quy định

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 như sau:

Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 về phương pháp tính trực tiếp thuế GTGT của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc diện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật thì nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khoán thuế quy định tại Luật Quản lý thuế 2019.

Bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 về hoàn thuế GTGT về điều kiện của cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 quy định người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

Thông tư 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra,

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân tham gia khai hải quan qua Hệ thống phải đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống để được cấp tài khoản truy cập và các thông tin kết nối. Tổ chức, cá nhân được sử dụng tài khoản VNeID để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống.

(2) Trang bị đầy đủ về hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động giao dịch điện tử đảm bảo cho việc khai báo, truyền, nhận, lưu trữ thông tin khi truy cập và trao đổi thông tin với Hệ thống; sử dụng phần mềm khai hải quan điện tử do cơ quan hải quan cung cấp (nếu có) hoặc phần mềm khai hải quan điện tử đã được Cục Hải quan kiểm tra và xác nhận phù hợp yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan hải quan và tương thích với Hệ thống. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Hải quan công khai kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan.

2. Sửa đổi quy định về việc nộp, xác nhận và sử dụng các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, hồ sơ thuế như sau:

- Người khai hải quan, người nộp thuế không phải nộp tờ khai hải quan khi đề nghị cơ quan hải quan thực hiện các thủ tục miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế,..., trừ trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy.
- Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan

khai và nộp, xuất trình các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; hồ sơ khai bổ sung; hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan; hồ sơ tham vấn và xác định trị giá hải quan; thông báo Danh mục hàng hoá miễn thuế; báo cáo sử dụng hàng hóa miễn thuế; hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế,... cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo nguyên tắc người khai hải quan tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp; sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan.



- Trường hợp các chứng từ được phát hành dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc được chuyển đổi hình thức từ văn bản giấy sang dữ liệu điện tử thì phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử.
- Trường hợp các chứng từ đã được cấp trên Cổng

thông tin một cửa quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu gửi dưới dạng điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa ASEAN hoặc Cổng thông tin trao đổi với các nước khác theo quy định của Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì người khai hải quan không phải nộp.

- Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy, người khai hải quan, người nộp thuế nộp hoặc xuất trình các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan. Trường hợp theo quy định của pháp luật phải nộp bản chính các chứng từ dưới dạng giấy thì bản chính đó phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan.
- Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định nộp bản chụp hoặc không quy định cụ thể bản chính hay bản chụp thì người khai hải quan được nộp bản chụp. Trường hợp bản chụp hoặc các chứng từ do người nước ngoài phát hành bằng hình thức điện tử, thư điện tử, fax, telex hoặc các chứng từ, tài liệu do người khai hải quan, người nộp thuế phát hành thì người khai hải quan, người nộp thuế phải xác nhận, ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các chứng từ đó.
- Trường hợp bản chụp có nhiều trang thì người khai hải quan, người nộp thuế xác nhận, ký tên, đóng dấu lên trang đầu và đóng dấu giáp lai toàn bộ văn bản.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Các chứng từ nếu không phải bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì người khai hải quan, người nộp thuế phải dịch ra tiếng Việt hoặc tiếng Anh và chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch. Đối với trường hợp nêu tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC (sửa đổi Điều 3 Thông tư 38/2015/TT-BTC), người khai hải quan phải ký tên đóng dấu trên bản dịch.

3. Bổ sung hình thức tham vấn trị giá gián tiếp qua hệ thống

Thông tư bổ sung hình thức tham vấn trị giá gián tiếp qua hệ thống điện tử của cơ quan hải quan. Hình thức mới này chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp được cơ quan hải quan đánh giá tuân thủ ở mức cao.

4. Thắt chặt việc lựa chọn không thực hiện thủ tục hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX)

Các trường hợp doanh nghiệp chế xuất được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan được thắt chặt hơn, ví dụ hàng hóa mua, bán, thuê, mượn giữa các DNCX với nhau không còn thuộc các trường hợp được phép lựa chọn không thực hiện thủ tục hải quan.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC về tỷ giá tính thuế:

a) Cục Hải quan phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để cập nhật tỷ giá ngoại tệ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính tại thời điểm cuối ngày của ngày thứ năm tuần trước liền kề hoặc tỷ giá cuối ngày

của ngày làm việc liền kề trước ngày thứ năm trong trường hợp ngày thứ năm là ngày lễ, ngày nghỉ; công bố tỷ giá này trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan và cập nhật vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử để áp dụng xác định tỷ giá tính thuế cho các tờ khai hải quan đăng ký trong tuần.

Nghị định 320 /2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Quy định về người nộp thuế

1.1 Làm rõ người nộp thuế là doanh nghiệp nước ngoài:

Khoản 1 Điều 2 Nghị định 320/2025/NĐ-CP đã giải thích cụ thể doanh nghiệp nước ngoài như sau:

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó;
- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú;
- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú

tại Việt Nam (không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài ở trên) cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.



1.2 Mở rộng đối tượng người nộp thuế thay

Đối tượng người nộp thuế trong trường hợp nộp thuế thay gồm:

- Tổ chức được thành lập và hoạt động (hoặc đăng ký hoạt động) theo quy định của pháp luật Việt Nam: Khi kinh doanh thương mại điện tử, dựa trên nền tảng số, nhận chuyển nhượng vốn trên cơ sở hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài.
Trong đó, bao gồm cả tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số.
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán: Công

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

ty này là người nộp thuế thay cho nhà đầu tư khi Quỹ đầu tư chứng khoán chia lợi tức cho nhà đầu tư và là người nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê bất động sản của quỹ đầu tư bất động sản.

- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì người nộp thuế là doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn.

2. Bổ sung nhiều khoản thu nhập chịu thuế TNDN khác

2.1 Thu nhập không tính vào thu nhập từ chuyển nhượng vốn

Thu nhập chịu thuế khác từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng quyền góp vốn không bao gồm:

- Khoản thu liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu và cổ tức của cổ phiếu (trừ cổ tức của cổ phiếu thuộc loại nợ phải trả), bán cổ phiếu quỹ, cổ phiếu mua lại của chính mình;
- Các khoản thu khác liên quan trực tiếp đến việc tăng, giảm vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

2.2 Thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được xác định là thu nhập chịu thuế được bổ sung thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).

Đây là khoản thu nhập được xác định bằng tổng doanh thu theo hợp đồng BCC trừ đi tổng chi phí

liên quan đến việc tạo ra doanh thu của hợp đồng BCC.



3. Bổ sung thu nhập được miễn thuế TNDN

Theo khoản 3 Điều 4 về thu nhập được miễn thuế tại Nghị định 320/2025/NĐ-CP, Chính phủ bổ sung một số loại thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp được miễn thuế gồm: Thu nhập từ dịch vụ thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt.

Đồng thời, quy định này cũng bổ sung hướng dẫn các dịch vụ kỹ thuật nêu trên được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

4. Thuế suất thuế TNDN

- Đối với cách xác định tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp được áp dụng thuế suất 15% và 17%:

Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh

nh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 15%, 17% là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế TNDN của kỳ tính thuế năm trước liền kề.

- Loại trừ các trường hợp được áp dụng thuế suất 15% hoặc 17%:

Thuế suất 15% và 17% không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất quy định tại khoản 2 và 3 Điều 11 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

5. Bán sản phẩm công nghệ mới chỉ còn được miễn thuế 3 năm

Nội dung này áp dụng với thu nhập từ bán sản phẩm công nghệ mới. Thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam được miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập từ bán sản phẩm.

Đồng thời, Nghị định 320/2025/NĐ-CP đã bổ sung thêm điều kiện để sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam được miễn thuế là phải đảm bảo công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

6. Về chứng từ thanh toán không dùng tiền

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

mặt

Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên sẽ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Trong đó, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Mua hàng hóa, dịch vụ của một người bán có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên: Được tính vào chi phí được trừ nếu có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Doanh nghiệp có khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động (NLĐ) trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản này được thanh toán bởi NLĐ bằng

dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt thì tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng điều kiện:

- Có hóa đơn, chứng từ theo quy định về kế toán, hóa đơn, chứng từ, quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định về việc ủy quyền hoặc cho phép NLĐ được thanh toán khoản mua này phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp
 - Khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho NLĐ.
- Mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên mà đến thời điểm ghi nhận chi phí, doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp khi thanh toán doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt.

Công văn 4447/CT-CS ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng

Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, thực hiện ký hợp đồng huy động vốn để đầu tư phát triển Dự án khu du lịch với nhà đầu tư góp vốn, không đúng với quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Nhà ở và quy định tại Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, không được pháp luật công nhận, đề nghị Thuế tỉnh An Giang căn cứ các hồ sơ, tài liệu và tình hình thực tế (hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền) để làm rõ tính hợp pháp các hoạt động của chủ đầu tư chuyển nhượng sản phẩm nhà ở là biệt thự dưới hình thức góp vốn hoặc hợp tác kinh doanh theo các quy định đã nêu tại Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

Trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, có thực hiện thu tiền đối với khách hàng trước thời điểm lập hóa đơn theo quy định, thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền. Căn cứ số tiền thu được, Công ty thực hiện khai thuế GTGT đầu ra phát sinh trong kỳ.



CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn 4500/CT-CS ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với khoản thu không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 7 và bổ sung khoản 9 vào Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc, pháp luật thuế GTGT đã quy định không tính vào giá tính thuế GTGT đối với các khoản thu (trong đó có tiền thưởng) không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh. Theo đó, trường hợp xác định khoản tiền thưởng không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì không thuộc đối tượng phải tính thuế GTGT và không phải lập hóa đơn.

Công văn 4512/CT-CS ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh tại khu vực cách ly quốc tế

Trước ngày 01/7/2025, trường hợp Công ty Cổ phần

Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng có hoạt động kinh doanh tại khu vực cách ly quốc tế thuộc Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng thuộc đối tượng áp dụng thuế GTGT 0% theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 149/2010/TT-BTC và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 149/2010/TT-BTC, nếu không có đủ thủ tục hồ sơ về khấu trừ, hoàn thuế GTGT, không đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì Công ty không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Từ ngày 01/7/2025, đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Công văn 5487/CT-CS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp thanh toán trả chậm, trả góp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt tại thời điểm thanh toán

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng

hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng; trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.



Công văn 1539/CT-CS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về trả lãi tiền vay cho cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE vướng mắc về chính sách thuế khi Công ty ký hợp đồng vay tiền của cổ đông là cá nhân với mức lãi suất 0% để thực hiện giải chấp tài sản tại ngân hàng. Thuế

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

tỉnh Vĩnh Long trả lời theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE vay tiền của cổ đông nếu cổ đông là cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ với số tiền vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế thì được xác định có quan hệ liên kết. Khi đó giao dịch vay tiền với mức lãi suất 0% giữa Công ty và cổ đông là giao dịch liên kết theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE có giao dịch liên kết được quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

Trường hợp Công ty vay tiền của cổ đông là cá nhân với lãi suất 0% thì hoạt động cho vay không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường thuộc diện ấn định thuế theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội. Cổ đông là cá nhân phát sinh thu nhập từ đầu tư vốn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với mức thuế suất là 5%.



DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

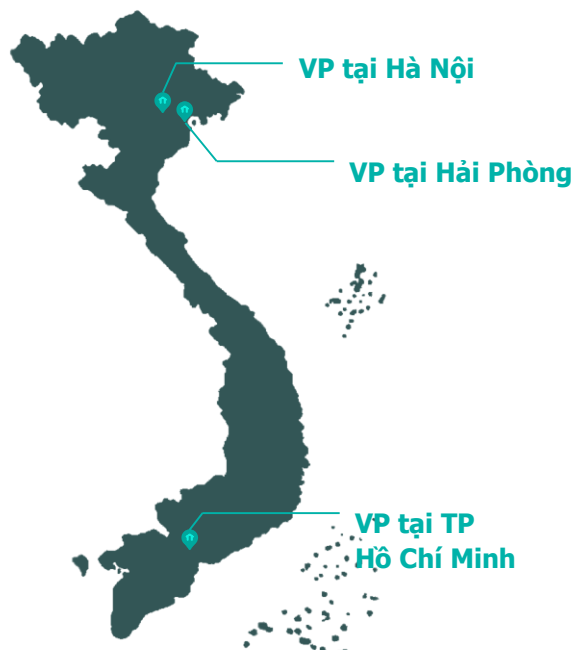
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599